

Số: 2038/QĐ-UBND

Sơn La, ngày 25 tháng 8 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước**  
**của Hộ kinh doanh Lại Thị Thúy**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 23/11/2019;*

*Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21/6/2012;*

*Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*

*Căn cứ Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;*


*Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 1597/GP-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh Sơn La cấp cho Hộ kinh doanh Lại Thị Thúy;*

*Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Hộ kinh doanh Lại Thị Thúy và Hồ sơ kèm theo;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 571/TTr-STNMT ngày 19/8/2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Hộ kinh doanh Lại Thị Thúy theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất số 1597/GP-UBND ngày 07/7/2021 của UBND tỉnh Sơn La cấp, với những nội dung sau:

**1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước:** Công trình khai thác nước dưới đất tại Trang trại lợn Mường Bon của Hộ kinh doanh Lại Thị Thúy; địa chỉ: Bản Múm, xã Mường Bon, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. 

**2. Mục đích sử dụng nước của công trình:** Cấp nước cho hoạt động của Trang trại lợn bao gồm sinh hoạt và chăn nuôi.

**3. Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền:** Khai thác nước dùng cho chăn nuôi gia súc.

**4. Giá tính tiền cấp quyền cho mục đích sử dụng:** 5.000 VNĐ/m<sup>3</sup>.

**5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền:** 2.743 ngày.

**6. Tổng số tiền phải nộp:** 1.879.000 đồng.

*(Bằng chữ: Một triệu, tám trăm bảy mươi chín nghìn đồng)*

Số tiền phải nộp theo năm:

- Năm đầu (*từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/12/2021*): 250.000 đồng;
- Các năm tiếp theo (*năm 2022, 2023, 2024, 2025, 2026, 2027*): 250.000 đồng;
- Năm cuối (*tính từ ngày 01/01/2028 đến hết ngày 06/7/2028*): 129.000 đồng.


**7. Phương án nộp tiền:** Nộp một lần cho cả thời hạn của giấy phép.

**8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền:** Thực hiện theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Sơn La.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Cục Thuế tỉnh Sơn La:** Có trách nhiệm ban hành Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước chậm nhất là 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận được Quyết định này; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 4, Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ.

**2. Hộ kinh doanh Lại Thị Thúy:** Có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại khoản 3, Điều 13 và Điều 17 Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai thời điểm vận hành và tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30/3/2021 của Chính phủ thì Hộ kinh doanh Lại Thị Thúy phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định. 

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Sở Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Cục trưởng Cục thuế tỉnh Sơn La; Chủ tịch UBND huyện Mai Sơn; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực Mai Sơn – Yên Châu; Hộ kinh doanh Lại Thị Thúy; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

**Nơi nhận:**

- TT Tỉnh ủy (b/c);
- TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Quản lý tài nguyên nước;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS - Hiệu 20 bản.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Ngọc Hậu**

